

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1090**/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **27** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020
của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Công đoàn cơ quan BXD;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh



KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020 CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ - BXD ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Xây dựng được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Xây dựng như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 862/QĐ-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ Xây dựng, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ CCHC nhà nước trong lĩnh vực xây dựng; bảo đảm sự quản lý điều hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về cải cách thể chế: Hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển của Ngành.

2.2. Về công tác cải cách thủ tục hành chính: Đơn giản hóa các thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy: Rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ và năng lực thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2.5. Về cải cách tài chính công: Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính, tạo sự chủ động đồng thời tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2.6. Về hiện đại hóa hành chính: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

2.7. Về chỉ đạo điều hành: Chỉ đạo điều hành linh hoạt, kịp thời và hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC để đảm bảo sự hài hòa, thống nhất các mục tiêu CCHC, tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành Xây dựng.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

1.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, đảm bảo đúng quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

1.3. Tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành.

1.4. Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, công bố văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, báo cáo kết quả rà soát văn bản.

1.5. Phổ biến giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp; theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

1.6. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Tập trung thực hiện nâng cao chất lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định; tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2.2. Kiểm soát các quy định về TTHC trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát, rà soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

2.3. Thống kê, công bố, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và niêm yết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

2.4. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

2.5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, duy trì và quan tâm đến công tác truyền thông về kiểm soát TTHC.

2.6. Tổ chức, triển khai tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa - Bộ Xây dựng, báo cáo kết quả tiếp nhận và trả kết quả TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Thực hiện rà soát chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Nghị định số 81/2017/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 85/2012/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3.3. Tiếp tục triển khai và hoàn thành công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; tổ chức thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng là chủ sở hữu theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Tiếp tục rà soát, thực hiện công tác thành lập Hội đồng trường đối với các trường trực thuộc Bộ Xây dựng; thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

3.5. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính thuộc Bộ Xây dựng theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ; rà soát và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo quy định.

4.2. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trọng tâm là công tác bổ nhiệm, quản lý và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

4.3. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu đã đề ra. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các cơ quan, đơn vị hành chính trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức và vị trí việc làm.

4.4. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 21/01/2016; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp theo Quyết định số 1961/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4.5. Tiếp tục thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân cấp trách nhiệm theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

4.6. Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị trực thuộc.

5.2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

5.3. Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

5.4. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu: Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa; xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần; giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp...

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước; hiện đại hóa hành chính theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

6.2. Hiệu chỉnh Công dịch vụ công của Bộ Xây dựng đảm bảo tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia để cung cấp các thủ tục hành chính theo thẩm quyền của Bộ.

6.3. Xây dựng Hệ thống thông tin, báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

6.4. Phối hợp với các địa phương trong việc triển khai Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị cho các địa phương.

6.5. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo điều hành

7.1. Tập trung thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ; bám sát mục tiêu và nhiệm vụ CCHC để chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

7.2. Xác định rõ và đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ đối với công tác CCHC.

7.3. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Xây dựng, Báo Xây dựng và các hình thức tuyên truyền khác (*Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2020 tại Phụ lục 3*).

7.4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan (*Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị thuộc Bộ năm 2020 tại Phụ lục 4*).

7.5. Tập trung nhân lực, nguồn lực tài chính để phục vụ hiệu quả các chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ theo các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

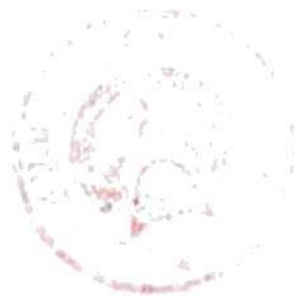
2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi về Vụ Tổ chức cán bộ. Báo cáo quý gửi trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6; báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo và kiến nghị với Lãnh đạo Bộ các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Xây dựng được thực hiện đồng bộ và hiệu quả. /

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Sinh



**KẾ HOẠCH CHI TIẾT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020**

(Bản hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| Nhiệm vụ chung | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm/Hoạt động | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|---------------------|---|--|-----------------|-------------------------------|---------------------|
| I. Cải cách thể chế | 1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. | a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản QPPL và các đề án do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, ban hành b) Văn bản thẩm định, góp ý dự thảo văn bản QPPL c) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| | 2. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật | a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL b) Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền; tổ chức đoàn kiểm tra tại một số địa phương c) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| | 3. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật | a) Kế hoạch rà soát văn bản QPPL b) Quyết định công bố văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hàng năm. c) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2020 |

| | | | | | |
|--|--|---|--------------|-------------------------------|--|
| | <p>4. Phổ biến giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính</p> <p>5. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng.</p> | <p>a) Tổ chức thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp</p> <p>b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính</p> | Vụ Pháp chế | Các đơn vị thuộc Bộ | Năm 2020 |
| | <p>1. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.</p> <p>2. Kiểm soát các quy định về TTHC trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng</p> <p>3. Công bố, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.</p> | <p>a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật và xử lý vi phạm</p> <p>b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra;</p> <p>c) Báo cáo kết quả tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo phòng chống tham nhũng; kết quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau thanh tra.</p> | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| II. Cải cách thủ tục hành chính | Báo cáo định kỳ | | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| | Tham gia ý kiến đối với các văn bản có quy định về TTHC. Kiểm soát dự thảo trước khi lãnh đạo Bộ ký ban hành. | | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên (khi có văn bản xin ý kiến của các đơn vị) |
| | a) Quyết định công bố TTHC. b) Cập nhật, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. | | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên (khi có TTHC mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung) |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | <p>4. Tổ chức tiếp nhận, chuyển đơn vị chuyên môn xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.</p> <p>5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, duy trì và quan tâm đến công tác truyền thông và kiểm soát TTHC.</p> <p>6) Tổ chức, triển khai tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa - Bộ Xây dựng</p> | <p>Chuyển phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính TTHC về đơn vị chuyên môn.</p> <p>Báo cáo</p> <p>Báo cáo theo kế hoạch số 1205/QĐ-BXD ngày 17/9/2018 của Bộ Xây dựng về thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ</p> <p>Tổ chức rà soát, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị và đề xuất Lãnh đạo Bộ xem xét Quyết định</p> | <p>Văn phòng Bộ</p> <p>Văn phòng Bộ</p> <p>Văn phòng Bộ</p> <p>Vụ TCCB</p> | <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> | <p>Thường xuyên (khi nhận được phản ánh, kiến nghị)</p> <p>Thường xuyên (khi có yêu cầu)</p> <p>Thường xuyên (khi có yêu cầu)</p> <p>Thường xuyên (khi có yêu cầu)</p> <p>Năm 2020</p> |
| <p>III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</p> | <p>1. Thực hiện công tác rà soát, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương VI</p> <p>2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây theo Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.</p> | <p>a) Hoàn thiện các Đề án của các đơn vị về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;</p> <p>b) Thực hiện thẩm định các Đề án;</p> <p>c) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án được duyệt.</p> | <p>Vụ TCCB</p> | <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> | <p>Năm 2020</p> |

| | | | | |
|---|---|---------------------|------------------------------------|----------------------|
| <p>3. Tiếp tục triển khai công tác cổ phần hóa, tổ chức thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng là chủ sở hữu theo kế hoạch đã phê duyệt.</p> | <p>a) Cổ phần hóa VICEM, HUD; c) Bàn giao vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần theo kế hoạch; c) Thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp theo kế hoạch.</p> | <p>Vụ QLDN</p> | <p>Vụ KHTC, Vụ TCCB</p> | <p>Theo kế hoạch</p> |
| <p>4. Tiếp tục rà soát, thực hiện công tác thành lập Hội đồng trường đối với các trường trực thuộc Bộ Xây dựng; thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.</p> | <p>a) Kiện toàn Hội đồng trường; b) Thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.</p> | <p>Vụ TCCB</p> | <p>Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ</p> | <p>Theo kế hoạch</p> |
| <p>5. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ Xây dựng.</p> | <p>a) Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; b) Tăng cường ứng dụng phần mềm để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Bộ.</p> | <p>Văn phòng Bộ</p> | <p>Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ</p> | <p>Thường xuyên</p> |
| <p>IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC</p> | <p>1. Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ; rà soát và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.</p> | <p>Vụ TCCB</p> | <p>Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ</p> | <p>Theo kế hoạch</p> |

| | | | | |
|--|--|----------------|------------------------------------|----------------------|
| <p>2. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.</p> | <p>a) Kiểm soát chặt chẽ việc tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. b) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trọng tâm là công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.</p> | <p>Vụ TCCB</p> | <p>Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ</p> | <p>Theo kế hoạch</p> |
| <p>3. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu đã đề ra. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các cơ quan, đơn vị hành chính trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức và vị trí việc làm</p> | <p>a) Phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức tại các cơ quan hành chính. b) Giao số lượng người làm việc sử dụng ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập. c) Xây dựng Đề án tinh giản biên chế của Bộ Xây dựng năm 2020 và báo cáo định kỳ theo quy định.</p> | <p>Vụ TCCB</p> | <p>Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ</p> | <p>Theo kế hoạch</p> |
| <p>4. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 21/01/2016; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp theo Quyết định số 1961/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ</p> | <p>Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức và triển khai thực hiện trong năm 2020.</p> | <p>Vụ TCCB</p> | <p>Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ</p> | <p>Theo kế hoạch</p> |

| | | | | | |
|-----------------------------------|---|---|---------|-------------------------------|--------------|
| | 5. Tiếp tục thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân cấp trách nhiệm theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ. | Tổ chức hướng dẫn thực hiện, | Vụ TCCB | Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ | Năm 2020 |
| | 6. Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công. | Thực hiện và hướng dẫn thực hiện theo quy định. | Vụ TCCB | | Thường xuyên |
| V. Cải cách tài chính công | 1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị trực thuộc Bộ. | Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo | Vụ KHTC | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| | 2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/ NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/ NĐ-CP của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. | Hướng dẫn, báo cáo | Vụ KHTC | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| | 3. Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. | Hướng dẫn, báo cáo | Vụ KHTC | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2020 |

| | | | | | |
|---|--|---|---|---|---|
| | <p>4. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu; Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa; xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm bán giao sang công ty cổ phần; giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp...</p> | <p>Hướng dẫn, báo cáo (theo kế hoạch cổ phần hóa, kế hoạch thoái vốn nhà nước, kế hoạch bán giao doanh nghiệp sang SCIC...)</p> | <p>Vụ KHTC</p> | <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> | <p>Năm 2020</p> |
| <p>VI. Hiện đại hóa hành chính</p> | <p>1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước; hiện đại hóa hành chính theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. 2. Hiệu chỉnh Công dịch vụ công của Bộ Xây dựng đảm bảo tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia để cung cấp các thủ tục hành chính theo thẩm quyền của Bộ. 3. Xây dựng Hệ thống thông tin, báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. 4. Triển khai Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị cho các địa phương</p> | <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ. b) Nâng cấp hạ tầng CNTT; Triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin trong ứng dụng CNTT cơ quan Bộ Xây dựng. Phần mềm Công thông tin tích hợp Phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng Phần mềm Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu</p> | <p>Trung tâm Thông tin Trung tâm Thông tin Trung tâm Thông tin Trung tâm Thông tin</p> | <p>Các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> | <p>Năm 2020 Năm 2020 Năm 2020 Thường xuyên</p> |

| | | | | | |
|---|--|---|-----------------|-------------------------------|--|
| | 5. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ. | a) Các quyết định ban hành quy trình giải quyết công việc. b) Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008. | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính | 1. Bám sát mục tiêu và nhiệm vụ CCHC để chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra. | a) Ban hành Kế hoạch CCHC và các kế hoạch có liên quan. b) Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch; nội dung chỉ đạo trực tiếp tại hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết... | Vụ TCCB | Các đơn vị liên quan | Trước 31/12/2019 (hoặc theo tiến độ từng nội dung) |
| | 2. Xác định rõ và đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ đối với công tác CCHC. | Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện. | Vụ TCCB | Các đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| | 3. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên công thông tin điện tử Bộ Xây dựng, báo, mạng LAN và các hình thức tuyên truyền khác. | Thông tin tuyên truyền trên công thông tin điện tử BXD, báo, mạng quản lý điều hành cơ quan Bộ và các hình thức tuyên truyền khác của Bộ và đơn vị. | Vụ TCCB TTTT | Các đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| | 4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan. | Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ TCCB | Các đơn vị liên quan | Theo Kế hoạch |
| | 5. Tập trung nguồn lực tài chính để phục vụ hiệu quả các chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ. | Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện CCHC. | Vụ TCCB | Các đơn vị liên quan | Năm 2020 |
| Kính phí | Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp Vụ Kế hoạch – Tài chính lập kế hoạch chi tiết, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt. | | | | |



PHỤ LỤC 2

CUNG CẤP THÔNG TIN CÁC LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| STT | Đơn vị thực hiện/ Lĩnh vực - Tiêu chí |
|------------|--|
| I | Vụ Pháp chế |
| 1 | <i>Xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ</i> |
| 1.1 | Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ |
| 1.2 | Đổi mới nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL |
| 1.3 | Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật |
| 1.4 | Kiểm tra việc thực hiện VBQPPL do bộ, ngành khác và địa phương ban hành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của bộ |
| 1.5 | Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ |
| 2 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| II | Thanh tra Bộ |
| 1 | <i>Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</i> |
| 1.1 | Thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra |
| 1.2 | Tỷ lệ cơ quan được thanh tra theo kế hoạch |
| 1.3 | Xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra |
| 2 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| 3 | <i>Thông tin về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng</i> |
| III | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 1 | <i>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</i> |
| 1.1 | Tuân thủ các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy |
| 1.2 | Về việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước |



| STT | Đơn vị thực hiện/ Lĩnh vực - Tiêu chí |
|------------|--|
| 1.3 | Thực hiện phân cấp quản lý |
| 1.4 | Kiểm toàn đội ngũ cán bộ làm công tác cải cách hành chính |
| 2 | <i>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức</i> |
| 2.1 | Xác định vị trí việc làm công chức, viên chức |
| 2.2 | Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức |
| 2.3 | Tuyển dụng và bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức |
| 2.4 | Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức |
| 3 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| IV | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 1 | <i>Đổi mới cơ chế tài chính</i> |
| 1.1 | Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN |
| 1.2 | Công tác hoàn thiện thể chế về sở hữu |
| 1.3 | Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Ngành, lĩnh vực: Việc thực hiện chiến lược hoặc quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ |
| 1.4 | Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính |
| 1.5 | Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP |
| 1.6 | Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP |
| 2 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| V | Trung tâm Thông tin |
| 1 | <i>Ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ</i> |
| 1.1 | Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ |
| 1.2 | Mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ |
| 1.3 | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản |
| 1.4 | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc Bộ sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc |
| 1.5 | Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến |

| STT | Đơn vị thực hiện/ Lĩnh vực - Tiêu chí |
|------------|--|
| 1.6 | Công tác tuyên truyền cải cách hành chính |
| 2 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| VI | Văn phòng Bộ |
| 1 | <i>Cải cách thủ tục hành chính</i> |
| 1.1 | Cải cách TTHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ |
| 1.2 | Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC |
| 1.3 | Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính |
| 1.4 | Công bố, công khai thủ tục hành chính |
| 1.5 | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa |
| 2 | <i>Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính</i> |
| 2.1 | Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan Bộ |
| 2.2 | Tỷ lệ cơ quan hành chính thuộc Bộ có bản công bố ISO |
| 2.3 | Căn cứ quy định tại điểm d, Điều 12 của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, báo cáo kết quả kiểm tra việc tổ chức thực hiện ISO tại Bộ |
| 3 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |



PHỤ LỤC 3:

KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ XÂY DỰNG NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-BXD ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của Bộ Xây dựng năm 2020 được cụ thể hóa trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 của Bộ Xây dựng, gồm:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG TUYÊN TRUYỀN

1. Mục tiêu

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể trong việc chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác tuyên truyền CCHC nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC của đơn vị, góp phần cải thiện chỉ số CCHC của Bộ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, trong thực hiện nhiệm vụ CCHC nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, hiệu quả phục vụ nhân dân.

2. Yêu cầu

a) Tuyên truyền công tác CCHC gắn với tuyên truyền thực hiện các chương trình công tác của Bộ Xây dựng, đầy đủ, kịp thời về nội dung CCHC nhà nước và tình hình, kết quả hoạt động CCHC của Bộ Xây dựng phù hợp với tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ được giao.

b) Công tác tuyên truyền CCHC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, bám sát nội dung, yêu cầu và kế hoạch CCHC của Bộ Xây dựng năm 2020.

c) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền CCHC nhằm mang lại hiệu quả cao. Tùy theo tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Đối tượng tuyên truyền

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng như của Bộ Xây dựng.

b) Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC.

c) Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

d) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Xây dựng; trong đó tập trung thông tin, tuyên truyền những nội dung cơ bản sau:

- Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính của Bộ;

- Cải cách thể chế: Hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Hoạt động kiểm soát việc quy định TTHC; rà soát, đơn giản hóa TTHC; công khai, minh bạch thủ tục hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tình hình triển khai và kết quả, hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính; tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả;

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: Tình hình, kết quả triển khai cải cách công vụ, công chức; các quy định của pháp luật về quản lý, tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ, nhiệm vụ, giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức;

- Cải cách tài chính công: Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản;

- Hiện đại hóa hành chính: Kết quả hiện đại hóa hành chính của Bộ mà trọng tâm là kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước của Bộ; tình hình triển khai và kết quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng.

đ) Kết quả thực hiện Chỉ số CCHC và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với Bộ Xây dựng năm 2019 và tình hình triển khai công tác đánh giá, xác định chỉ số CCHC của các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ năm 2020 và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng những điển hình tiên tiến, sáng kiến CCHC và kết quả đạt được trong công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

2. Hình thức tuyên truyền

a) Tuyên truyền thông qua các loại hình báo chí (báo in, báo điện tử); Cổng/trang thông tin điện tử của Bộ, của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tổ chức các cuộc hội thảo/tọa đàm về kết quả CCHC của Bộ và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng CCHC, chỉ số CCHC của Bộ Xây dựng.

d) Lồng ghép nội dung CCHC trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như các hoạt động truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ:

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động tuyên truyền CCHC tại đơn vị mình để xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền CCHC đảm bảo thiết thực, hiệu quả đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trong phạm vi, nhiệm vụ được giao;

- Tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn, phổ biến, tuyên truyền CCHC do Bộ tổ chức;

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong cơ quan, đơn vị;

- Chủ động phối hợp với cấp ủy và các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền CCHC phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị;

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp theo dõi, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện tuyên truyền CCHC lồng ghép với báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm của đơn vị.

b) Các đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra Bộ và Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thực hiện, theo dõi việc tuyên truyền các nội dung CCHC thuộc lĩnh vực được giao chủ trì.

c) Các cơ quan báo chí: Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan mở các chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính, tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về tình hình triển khai và kết quả thực hiện CCHC của Bộ.

d) Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị: Tăng cường công tác nghiên cứu, giảng dạy về CCHC nhà nước; đưa nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 vào chương trình giảng dạy phù hợp với từng đối tượng.

đ) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền CCHC trong kế hoạch CCHC hàng năm của Bộ.

e) Vụ Tổ chức cán bộ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC; định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí công tác tuyên truyền CCHC của Bộ được trích từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác (nếu có). Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác tuyên truyền CCHC thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Kinh phí công tác tuyên truyền CCHC của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ được cân đối từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền CCHC của Bộ Xây dựng năm 2020, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) đảm bảo nội dung và thời gian quy định./.



PHỤ LỤC 4

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2020 CỦA BỘ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-BXD ngày 27/12/2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

1.1. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trong chỉ đạo thực hiện công tác CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/11/2011, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

1.2. Đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc khó khăn từ đó có những giải pháp tốt nhất để đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC của Bộ;

1.3. Thông qua kiểm tra giúp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đánh giá sát thực tế việc thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị; qua đó khẳng định những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế; đồng thời rút ra những nguyên nhân, kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện CCHC tốt hơn trong thời gian tới;

1.4. Đẩy mạnh công tác CCHC, củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước; nâng cao văn hóa công vụ và tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Yêu cầu

2.1. Việc kiểm tra phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả cao;

2.2. Quá trình kiểm tra đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực và không gây cản trở đến hoạt động của các đơn vị;

2.3. Các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Tổ kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả nội dung, thời gian đề ra trong kế hoạch;

2.4. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra CCHC với việc kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công.



II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN KIỂM TRA:

1. Nội dung kiểm tra

- 1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;
- 1.2. Cải cách thể chế;
- 1.3. Cải cách thủ tục hành chính;
- 1.4. Công tác cải cách tổ chức, bộ máy hành chính và tình hình hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;
- 1.5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức;
- 1.6. Cải cách tài chính công;
- 1.7. Hiện đại hóa hành chính.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các đơn vị, tổ chức kiểm tra vào những nội dung trọng tâm của đơn vị.

2. Đối tượng kiểm tra:

Kiểm tra trực tiếp tại 07 đơn vị trực thuộc Bộ, gồm:

- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Cục Quản lý hoạt động xây dựng;
- Cục Phát triển đô thị;
- Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản;
- Trung tâm Thông tin.

3. Thời gian và địa điểm:

3.1. Thời gian thực hiện kiểm tra: Từ ngày 15/11/2020 đến ngày 30/11/2020, chi tiết kiểm tra tại từng đơn vị như sau:

| TT | Đơn vị | Thời gian | Ghi chú |
|-----------|--|------------------|----------------|
| 1 | Văn phòng Bộ | 16/11/2020 | |
| 2 | Vụ Pháp chế | 17/11/2020 | |
| 3 | Vụ Kế hoạch - Tài chính | 18/11/2020 | |
| 4 | Cục Quản lý hoạt động xây dựng | 19/11/2020 | |
| 5 | Cục Phát triển đô thị | 20/11/2020 | |
| 6 | Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản | 23/11/2020 | |
| 7 | Trung tâm Thông tin | 24/11/2020 | |

3.2. Địa điểm thực hiện kiểm tra là tại trụ sở làm việc của từng đơn vị.

4. Thành phần thực hiện kiểm tra:

4.1. Tổ kiểm tra

- Tổ trưởng: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

- Tổ viên: đại diện lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Trung tâm thông tin.

4.2. Các đơn vị được kiểm tra

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, thực hiện công tác cải cách hành chính hành chính của cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ

1.1. Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ thành lập Tổ kiểm tra theo nội dung kế hoạch;

1.2. Có trách nhiệm hướng dẫn đề cương báo cáo và thông báo cho các đơn vị được kiểm tra về kế hoạch, nội dung, địa điểm kiểm tra để đảm bảo cuộc kiểm tra đạt chất lượng;

1.3. Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị là thành viên trong Tổ kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra hoàn thiện Báo cáo kết quả kiểm tra gửi Lãnh đạo Bộ.

2. Các đơn vị có thành viên tham gia Tổ kiểm tra

2.1. Có trách nhiệm cử lãnh đạo, công chức tham gia Tổ kiểm tra;

2.2. Căn cứ các nội dung của Kế hoạch kiểm tra, chuẩn bị nội dung theo lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ kiểm tra.

3. Các đơn vị được kiểm tra

3.1 Có trách nhiệm xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn gửi về Vụ Tổ chức cán bộ ít nhất 01 tuần trước ngày kiểm tra;

3.2. Chuẩn bị các điều kiện hỗ trợ và phối hợp với Tổ kiểm tra khi thực hiện kiểm tra tại đơn vị./.